

ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

VĂN BẢN 1. THÁNH GIÓNG

1. Phân tích yêu cầu cần đạt

- HS xác định được chủ đề của truyện.
- HS nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng thể loại của truyện thuyết: tình huống điển hình của cốt truyện, các chi tiết tiêu biểu, nhân vật có tính biểu trưng cho ý chí và sức mạnh của tập thể, lời kể có nhiều chi tiết hoang đường, kì ảo,...

– HS biết nhận xét, đánh giá về một số thủ pháp nghệ thuật nhằm tô đậm tính xác thực của câu chuyện trong lời kể truyền thuyết.

2. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học

Hoạt động 1 Khởi động

– Nhân vật chính của truyền thuyết là những người anh hùng. Nhưng “người anh hùng” với tư cách là một nhân vật quen thuộc, được yêu mến và ngưỡng mộ có thể đã quen thuộc trong vốn tri thức, sự trải nghiệm, tiếp nhận của HS từ trước, khi các em đọc truyện tranh, xem phim hoạt hình,... Các em cũng hiểu được anh hùng là những người được ngưỡng mộ vì những phẩm chất cao cả hay thành tích phi thường, giúp ích cho nhiều người. Một số em HS có thể ngưỡng mộ ai đó như một người anh hùng của riêng mình. GV có thể gợi dẫn để các em thích thú với việc chia sẻ về người mà các em ngưỡng mộ. Hoạt động này cũng nhằm lưu ý các em: tiêu chuẩn đầu tiên để trở thành một người anh hùng thường là yếu tố thành tích phi thường, có ích lợi cho cộng đồng.

– HS trao đổi nhóm về từng nội dung được nêu trong SHS. GV có thể cho HS xem các đoạn phim ngắn hoặc các bài báo, các tranh ảnh minh họa,... kể về người anh hùng trong đời thường để gợi hứng thú cho các em. Dành thời gian cho từng nhóm hoặc từng cá nhân thiết kế bản giới thiệu ngắn về người anh hùng của các em, sau đó để các em giới thiệu với cả lớp.

Hoạt động 2 Đọc văn bản

– HS cần được khuyến khích đọc VB trước khi đến lớp. Trên lớp, GV chọn một số đoạn tiêu biểu và yêu cầu một vài HS đọc diễn cảm trước lớp. Lưu ý quy trình đọc diễn cảm:

+ Căn cứ vào diễn biến sự kiện, đặc điểm nhân vật để hình dung cách đọc, giọng đọc, ngữ điệu,...

+ Chú ý các từ khó, những chỗ cần lưu ý hơn trong khi đọc.

– GV lưu ý trong khi đọc VB, HS chủ yếu sử dụng ba chiến lược: *hình dung*, *theo dõi* và *tưởng tượng*. Chiến lược *hình dung* giúp hình thành hình ảnh trong tâm trí HS, kết nối trí tưởng tượng của HS với những gì HS đang đọc; bước đầu chú ý vào những chi tiết hư cấu của truyện kể. Chiến lược *theo dõi* giúp HS nắm vững các sự kiện chính, ghi nhớ được diễn biến câu chuyện. Riêng câu hỏi: *Miếu thờ ban đầu trông như thế nào?*, GV có thể cung cấp thêm cho HS những VB sớm nhất ghi chép về Thánh Gióng (như *Việt điện u linh tập* (Lý Tế Xuyên), *An Nam chí lược* (Lê Tắc), *Lĩnh Nam chích quái lục* (Trần Thế Pháp),... để tăng vốn trải nghiệm và hiểu biết cho HS.

– *Thánh Gióng* là một VB có nhiều từ ngữ khó (từ Hán Việt, từ chỉ địa danh đã chuyển nghĩa, mang tính ước lệ). Những từ ngữ khó, ít gặp ở các VB khác đã được chú thích ở chân trang. Khi đọc lần đầu tiên, người đọc có thể phải liếc mắt xuống phía dưới để hiểu nghĩa từ. Nhưng nếu đã chuẩn bị bài ở nhà, khi lên lớp, HS sẽ ít gặp khó khăn hơn. Tuy vậy, GV vẫn cần phải kiểm tra mức độ hiểu của HS về các từ ngữ khó (ví dụ: *sứ giả*, *áo giáp*, *tâu*, *truyền*, *khô ngô*, *phúc đức*, *thụ thai*, *phi*,...).

– GV cho HS tìm hiểu thêm về các dị bản của truyền thuyết *Thánh Gióng*, như bản kể trong sách *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* của tác giả Nguyễn Đồng Chi, bản kể trong sách *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam, tập 1 – Văn học dân gian* (Phong Châu kể) để HS hiểu bản kể trong SHS chỉ là một trong nhiều bản kể về người anh hùng Thánh Gióng.

Hoạt động 3 Khám phá văn bản

Hệ thống câu hỏi sau khi đọc ở đây được chia theo các nhóm như sau: *câu hỏi nhận biết* (câu 1, 2); *câu hỏi phân tích, suy luận* (câu 3) và *câu hỏi đánh giá, vận dụng* (câu 4, 5, 6). Tùy theo đối tượng HS, GV có thể kết hợp các câu hỏi này hoặc gia giảm phạm vi, độ khó để tạo thành những câu hỏi mới.

Câu hỏi 1

– Trong các câu chuyện truyền thuyết, đề tài đánh giặc cứu nước là một đề tài lớn, cơ bản, xuyên suốt. Những câu chuyện như vậy, tất yếu thường mở đầu bằng bối cảnh: đất nước, xóm làng đang chìm trong đau thương của chiến tranh.

– *Thánh Gióng* là truyện tiêu biểu cho đề tài này. GV cần yêu cầu HS đọc kĩ hai đoạn mở đầu của VB trong SHS để xác định bối cảnh của câu chuyện:

+ Thời gian: đời Hùng Vương thứ sáu.

+ Không gian: không gian hẹp là một làng quê (làng Phù Đổng, GV lưu ý HS đọc chú thích về làng Phù Đổng); không gian rộng là bờ cõi chung của đất nước.

Trong khoảng thời gian và không gian đó đã xảy ra một sự việc: “giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta. Thế giặc rất mạnh, nhà vua lo sợ, bèn truyền sứ giả đi khắp nơi, tìm người tài giỏi cứu nước.”

Đây là tình huống khá điển hình ở các tác phẩm truyền thuyết: đất nước đối diện với một mối lâm nguy, thử thách to lớn: đánh đuổi giặc ngoại xâm, giữ yên bờ cõi. Tại thời điểm này, lịch sử đòi hỏi phải có những cá nhân kiệt xuất, những người tài đánh giặc giúp dân cứu nước.

– Truyện *Thánh Gióng* có nhiều dị bản, trong đó có bản kể đưa tình huống này lên ngay đoạn mở đầu của tác phẩm, như VB sau đây, GV có thể giới thiệu để HS hiểu thêm về bối cảnh của câu chuyện:

“Tục truyền, đời Hùng Vương thứ sáu, giặc Ân vào xâm lược nước ta, nhà vua rất lo ngại, bèn sai sứ giả đi khắp chợ cùng quê tìm người tài giỏi ra giúp nước.

Bấy giờ, ở Kẻ Đổng có một người đàn bà đã luống tuổi mà vẫn chưa có chồng. Một đêm, trời làm mưa lớn, sáng dậy bà ra vườn định hái cà, bỗng thấy một vết chân người rất to in hằn trên đất. Bà tò mò đặt chân ướm thử. Lạ thay, từ đó bà thụ thai. Vì quá xấu hổ, bà đã bỏ làng lên rừng ở. Sau mười hai tháng thai nghén, bà sinh được một cậu bé mặt mũi khôi ngô, liền đặt tên là Gióng, rồi bế con về nhà. Vất vả, lam lũ, bà đâu có ngại. Bà chỉ buồn một nỗi bé Gióng của bà đã ba tuổi rồi mà vẫn không biết nói, biết cười, đặt đâu là cậu nằm đấy...”

(Theo *Truyện cổ xứ Bắc*, Bảo tàng Hà Bắc xuất bản, 1990)

Câu hỏi 2

– GV yêu cầu HS đọc kĩ đoạn đầu và tìm ra những chi tiết liên quan đến sự ra đời của Thánh Gióng (GV có thể đặt ra các câu hỏi nhỏ để hướng dẫn các em):

- + Hai vợ chồng ông lão nhà nghèo, chăm làm ăn và có tiếng phúc đức, nhưng chưa có con.
- + Một hôm bà ra đồng, trông thấy một vết chân to hơn vết chân người thường.
- + Bà ướm thử vào vết chân, không ngờ về nhà đã thụ thai.
- + Sau mười hai tháng thai nghén, bà sinh ra một em bé mặt mũi rất khôi ngô.
- + Chú bé đã ba tuổi mà chẳng biết cười, biết nói gì cả, và cũng không nhích đi được bước nào, đặt đâu nằm đấy.

– GV có thể nêu vấn đề định hướng phản biện bằng cách đưa ra tình huống mới: sự việc Thánh Gióng ra đời có thể kể gọn lại như sau được không: “Ở một làng nọ, có hai vợ chồng sinh ra được một đứa con trai. Đứa bé bụ bẫm, đáng yêu, bi bô cười nói suốt ngày làm vui lòng bố mẹ”? Cách kể này có những chi tiết gì khác với cách kể của truyền thuyết *Thánh Gióng*?

Thông qua việc giải quyết các yêu cầu trên, HS phát hiện ra những chi tiết thể hiện việc Thánh Gióng đã ra đời một cách kì lạ: mẹ Thánh Gióng chỉ vì ướm thử vào vết chân lạ mà mang thai Thánh Gióng. Đến khi Thánh Gióng sinh ra cũng không giống một đứa trẻ bình thường: đến ba tuổi cũng chẳng biết nói cười, đi lại, chỉ biết nằm một chỗ,...

– Sự ra đời kì lạ của Thánh Gióng làm nổi bật tính chất khác thường, hé mở rằng đứa trẻ này không phải là một người bình thường. Điều này nằm trong mối liên kết xuyên suốt VB truyền thuyết kể về người anh hùng: ra đời một cách khác thường, kì lạ – lập nên những chiến công phi thường – và sau đó từ già cuộc đời cũng theo một cách không giống người bình thường.

Vết chân khổng lồ (to hơn vết chân người thường) nơi đồng ruộng tạo sự tò mò về chủ nhân của nó, như một dấu hiệu ám chỉ rằng vết chân ấy không phải của một người bình thường. Đó là sức mạnh vô hạn, bí ẩn của tự nhiên được hình tượng hoá. Một số truyền thuyết dân gian còn gắn vết chân này với hình tượng Đổng Thiên Vương là thần sấm, có thân hình khổng lồ, thích đi hái cà, mỗi lần đi để lại vết chân khổng lồ (*xem Nguyễn Đổng Chi, Lược khảo về thần thoại Việt Nam*, NXB Văn Sử Địa, Hà Nội, 1956). Một trong những phương cách mà tác giả dân gian thường dùng khi thần thánh hoá người anh hùng đó là gắn kết họ với các sức mạnh của tự nhiên.

Để HS có thể tìm hiểu được ý nghĩa của các chi tiết và tránh sự áp đặt, GV nên hướng dẫn HS cách khai thác chi tiết theo từng bước, dựa vào dự đoán và suy luận của HS:

- + Vết chân to lớn, khổng lồ – người có hình dáng cũng phải to lớn, khổng lồ.
- + Người to lớn, khổng lồ thường có sức mạnh phi thường.
- + Người to lớn, khổng lồ thường không xuất hiện trong đời thường, suy ra đó có thể là một vị thần (trong trí tưởng tượng dân gian).

Câu hỏi 3

Câu hỏi này ở mức độ cao hơn câu hỏi 1, 2, yêu cầu HS nhận biết được các chi tiết tiêu biểu của truyện, đồng thời phân tích được ý nghĩa biểu trưng của chi tiết. GV cần dựa trên các đặc trưng thể loại của truyện thuyết dân gian để hướng dẫn HS khai thác ý nghĩa mà tác giả dân gian muốn gửi gắm, tránh suy diễn.

Một vài ví dụ:

a. *Câu nói của chú bé: “Ông về tâu với vua, đúc cho ta một con ngựa bằng sắt, làm cho ta một bộ áo giáp bằng sắt, và rèn cho ta một cái roi cũng bằng sắt, ta nguyện phá tan lũ giặc này.”.*

– Câu nói thể hiện ý thức đánh giặc cứu nước, cứu dân của Thánh Gióng. Đúng như các tác giả Lê Trí Viễn – Nguyễn Sỹ Bá (*Một số bài giảng văn cấp hai*, NXB Giáo dục, 1992, tr. 14) đã nhận xét: “Không nói là để bắt đầu nói thì nói điều quan trọng, nói lời yêu nước, lời cứu nước”.

– Câu nói này cũng tạo kết nối liên VB giữa các truyện kể dân gian có sử dụng yếu tố kì ảo, đặc biệt là truyện thuyết. Nhân vật trong các truyện kể này thường là nhân vật chức năng, xuất hiện trong câu chuyện nhằm thực hiện một chức năng nào đó mà người kể chuyện đã sắp đặt cho nhân vật: Cậu bé làng Phù Đổng ra đời một cách khác thường (trong hoàn cảnh đất nước đang có chiến tranh) báo hiệu cậu sẽ là người thực hiện nhiệm vụ của lịch sử. Khi thời điểm thực hiện nhiệm vụ đến thì cậu bé sẽ cất tiếng nói đầu tiên, phải là tiếng nói nhận nhiệm vụ: đánh giặc cứu dân, cứu nước. Đó cũng là dấu mốc quan trọng đánh dấu thời khắc một cá nhân được tham gia vào công việc, thử thách chung của cả cộng đồng.

d. *Ngựa sắt phun ra lửa, roi sắt quật giặc chết như ngã rạ và những cụm tre cạnh đường quật giặc tan vỡ.*

– Con ngựa sắt của tráng sĩ làng Phù Đổng có nhiều đặc điểm kì ảo: có thể *hí vang lên mấy tiếng* (có bản kể còn ghi rõ đó là những tiếng “ghê rợn”), có thể *phun ra lửa, bay lên trời,...*

– Roi sắt của tráng sĩ quật vào giặc, giặc chết như ngã rạ. Sau khi roi sắt gãy thì tráng sĩ đã *nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. Giặc tan vỡ. Đám tàn quân giẫm đạp nhau mà trốn thoát.*

+ Việc thần kì hoá vũ khí bằng sắt của Thánh Gióng là một chi tiết có ý nghĩa biểu tượng, ca ngợi thành tựu văn minh kim loại của người Việt cổ ở thời đại Hùng Vương. Đó cũng là đặc điểm nổi bật của thời đại truyền thuyết – thời đại anh hùng trên nhiều phương diện, trong đó có những đổi thay lớn về công cụ sản xuất và vũ khí chiến đấu đúng như F. Engels nói: “Thời đại của cái cày sắt và thanh kiếm sắt”.

+ GV cũng có thể cung cấp thêm cho HS các chi tiết khác xoay quanh việc đúc vũ khí cho Thánh Gióng. Truyện thuyết dân gian địa phương còn kể về việc đúc các đồ vật đó lúc đầu rất khó khăn, sau khi đúc xong mang đến cho Thánh Gióng dùng thử, Thánh Gióng nhảy lên vỗ vào lưng ngựa, ngựa sắt bẹp dí, đổ sụp; binh sĩ lại phải khuôn đổ về; Vua Hùng lại ban truyền cho các thợ rèn trong cả nước ngày đêm đào núi xẻ quặng, đổ lửa lò rèn để đúc lại ngựa sắt và vũ khí cho Thánh Gióng (*xem Cao Huy Đình, Người anh hùng làng Dóng*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1969). Chi tiết này cho thấy đã có rất nhiều người, đặc biệt ở đây là các thợ rèn – những người thợ thủ công anh hùng – đã đóng góp công sức vào việc ra

trận và đánh giặc của Thánh Gióng. Công sức ấy không chỉ thể hiện ở sự vất vả, cố gắng ngày đêm, mà còn là những nỗ lực vượt qua khó khăn, đúc kết kinh nghiệm, sửa lỗi sai, làm đi làm lại nhiều lần (sau này trong quá trình Thánh Gióng đánh giặc, roi sắt cũng bị gãy cho thấy phần nào cơ sở hiện thực của chi tiết).

+ Roi sắt gãy, Thánh Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc: Thánh Gióng đánh giặc không những bằng vũ khí mà còn bằng cả cỏ cây của đất nước. Trong quá trình Thánh Gióng đánh giặc, có sự tham gia giúp sức của nhiều người, trong đó có cả những yếu tố thuộc về thiên nhiên, điều kiện tự nhiên của đất nước (*cỏ bông lau* (truyện thuyết kể Thánh Gióng khổng lồ nên không mặc vừa quần áo bà con may; trẻ chăn trâu đã lấy cỏ bông lau nhét vào hai bên eo Thánh Gióng, những chỗ bị hở ra); *nước sông* (truyện thuyết kể *chú bé làng Phù Đổng ăn hết bảy nông cơm, ba nông cà/ Uống cạn đũa một khúc sông rồi vụt lớn lên thành người khổng lồ cao mười trượng*); *tre đằng ngà*;...).

Câu hỏi 4

– HS cần xác định một trong những đặc điểm của nhân vật anh hùng là lập nên những chiến công phi thường, có ý nghĩa với nhiều người.

– Ý nghĩa của hình tượng Thánh Gióng: Thánh Gióng là hình tượng tiêu biểu, rực rỡ của người anh hùng đánh giặc giữ nước. Thánh Gióng mang trong mình sức mạnh của cả cộng đồng ở buổi đầu dựng nước: sức mạnh vô hạn của tự nhiên đất nước; sức mạnh và ý chí của nhân dân – những người thợ thủ công anh hùng, những người nông dân anh hùng, những binh lính anh hùng,... Tầm vóc khổng lồ của Thánh Gióng là biểu tượng cho sự kết tinh của tất cả các sức mạnh đó: “người anh hùng Gióng là kết tinh của mọi khả năng anh hùng trong thực tiễn: nhân dân lao động anh hùng, phương tiện, vũ khí anh hùng, thiên nhiên đất nước anh hùng” (Cao Huy Đình).

Câu hỏi 5

– Chủ đề đánh giặc cứu nước thắng lợi là chủ đề lớn, cơ bản, xuyên suốt lịch sử văn học Việt Nam nói chung, văn học dân gian nói riêng. Riêng ở bộ phận văn học dân gian thì truyền thuyết là thể loại tiêu biểu cho chủ đề này. *Thánh Gióng* là truyện đặc sắc, thể hiện sự ngợi ca, tôn vinh của nhân dân đối với các thành tựu của tiền nhân trong lịch sử. Đến nay, câu chuyện dân gian này vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục lòng yêu nước, ý thức công dân và sự tự hào, tự tôn dân tộc cho thế hệ trẻ.

– GV có thể kể vắn tắt một số truyện truyền thuyết khác cùng chủ đề, đồng thời liệt kê, phân tích và giới thiệu các thành tựu của nhân dân (trong lĩnh vực lao động sản xuất, trong việc sản xuất vũ khí, trong sự nghiệp đấu tranh giữ nước,...) được truyện kể phản ánh nhằm giúp HS mở rộng vốn kiến thức, dễ dàng nhận biết và khái quát chủ đề của truyện *Thánh Gióng*.

Câu hỏi 6

– Lời kể: *Hiện nay, vẫn còn đền thờ ở làng Phù Đổng, tục gọi là làng Gióng. Mỗi năm đến tháng Tư, làng mở hội to lắm. Người ta kể rằng những bụi tre đằng ngà ở huyện Gia Bình vì ngựa phun lửa bị cháy, nên mới ngả màu vàng óng như thế. Còn những vết chân ngựa nay thành những hồ ao liên tiếp. Và khi ngựa thét ra lửa có cháy mất cả một làng. Làng đó nay gọi làng Cháy.*

– Lời kể về những dấu tích còn lại của người anh hùng làng Gióng trong quá trình đánh giặc cho thấy nhân dân ta luôn tin rằng Thánh Gióng là người anh hùng có thật và tự hào về sức mạnh thần kì của dân tộc trong đấu tranh chống ngoại xâm.

– Đây cũng là một biểu hiện có tính chất đặc thù trong thi pháp của truyền thuyết. Người kể chuyện truyền thuyết có ý muốn *tạo niềm tin* ở người đọc, người nghe truyền thuyết nên thường đưa vào các lời kể hàm ý về tính xác thực của câu chuyện. Đồng thời, nó cũng cho thấy trí tưởng tượng phong phú của tác giả dân gian khi sáng tạo nhiều chi tiết sinh động, kì lạ làm tăng thêm vẻ đẹp linh thiêng, hấp dẫn cho nhân vật; gắn lịch sử với phong tục, địa danh nhằm biểu đạt ý nghĩa thiêng liêng: Phong tục, địa danh hay các sản vật tự nhiên của đất nước đã được “lịch sử đặt tên”, đã được “sinh ra một lần nữa” nhờ những chiến công vĩ đại trong sự nghiệp dựng nước, giữ nước của nhân dân.

– GV có thể kể tóm tắt và giới thiệu cho HS một vài bản kể truyền thuyết khác có lời kể như vậy. Ví dụ bản kể của nhà sưu tầm Nguyễn Đông Chi (trong *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*) có đoạn: *Ngày nay chúng ta còn thấy dấu vết những dây ao tròn nối nhau kéo dài suốt từ Kim Anh, Đa Phúc cho đến Sóc Sơn, người ta bảo đó là những vết chân ngựa của Thánh Gióng. Khu rừng bị ngựa sắt phun lửa thiêu cháy nay còn mang cái tên là làng Cháy. Những cây tre mà Gióng nhổ quật vào giặc bị lửa đốt màu xanh ngả thành màu vàng và có những vết cháy lõm đóm, ngày nay giống ấy vẫn còn, người ta gọi là tre la ngà (hay đẵn ngà).*

Hoạt động 4 **Viết kết nối với đọc**

– Đây là hoạt động kết nối nhân vật với cảm xúc của người đọc. Tùy theo HS lựa chọn hình ảnh, hành động nào của Thánh Gióng gây ấn tượng mà GV hướng dẫn HS viết một cách chân thực, xúc động và phù hợp với cảm xúc của mình.

– GV có thể hướng dẫn HS tìm thêm các dị bản của truyện *Thánh Gióng* và kể thêm về hình ảnh, hành động mà các em ấn tượng cũng như tìm sự kết nối giữa hình ảnh, hành động đó với xã hội, đời sống hiện nay.